

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 820: Lấy Nghĩa Thú Trong Kinh, Chính Là Khai Phật Tri Kiến, Thị Phật Tri Kiến

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 069)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Lấy nghĩa thú trong kinh, chính là khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến. Nếu quả thật có thể thọ trì, thì chính là ngộ Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến.】

Lời giải thích này càng nói càng rõ ràng, càng nói càng thấu triệt, càng viên mãn. Thế Tôn vì chúng ta mà khai thị, nói thực ra khai thị không hề dễ dàng. Người bình thường hay nói, xin Ngài từ bi khai thị cho chúng con, từ “khai thị” này đã trở thành câu nói cửa miệng. Kỳ thực khai thị không hề dễ, thỉnh Thầy giảng một bộ kinh thì dễ, chứ giảng khai thị thì không dễ. Giảng kinh là tôi dựa theo kinh để giảng cho quý vị, người giảng và người nghe đều chưa khai ngộ. Khai thị lại khác, khai thị là “khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến” (mở bày tri kiến của Phật, chỉ bày tri kiến của Phật), người nghe cần phải ngộ nhập; nếu người nghe không thể ngộ nhập, thì sự khai thị đó chẳng phải là uổng công sao! Cho nên khai thị thì khó, giảng kinh thì dễ! Khai thị cần người như thế nào? Cần người minh tâm kiến tánh, chính họ chưa minh tâm kiến tánh thì họ lấy gì để khai thị? Tri kiến của Phật là gì? Tri kiến của “Kim Cang Bát Nhã” chính là tri kiến của chư Phật Như Lai, “Ứng vô sở trụ, bất trụ sắc thanh hương vị xúc pháp, nhi hành bố thí” (Nên không có chỗ trụ, không trụ vào sắc thanh hương vị xúc pháp, mà thực hành bố thí), đây là Phật tri Phật kiến. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Phàm những gì có tướng, đều là hư vọng), ba tâm năng đắc đều không thể được, vạn pháp sở đắc đương thể tức không (ngay nơi bản thể của vạn pháp vốn dĩ là Không), cũng không thể được, đây là Phật tri Phật kiến. Chúng ta có thực sự có được [tri kiến này] hay không? Có thực sự đem tri kiến luân hồi của chính mình chuyển đổi lại một cách triệt để hay không? Vừa

chuyển đổi lại, thì quý vị chính là đang thọ trì “Kim Cang Bát Nhã”, quý vị chuyển đổi lại chính là ngộ nhập.

Quý vị phải hiểu rằng, Phật pháp và sách vở thế gian không giống nhau, một kinh thông thì tất cả các kinh đều thông. “Kinh Kim Cang” thông rồi, thì trong “Đại Tạng Kinh” do Thế Tôn thuyết suốt bốn mươi chín năm, có bộ nào mà quý vị không thông? Bộ nào quý vị cũng thông cả! Hôm nay tại sao khi mở kinh điển ra quý vị lại xem không hiểu? Vì quý vị chưa buông xả, tâm quý vị không thanh tịnh. Nếu quý vị triệt để buông xả, trong tâm quả thực không vướng mắc mảy may, hoàn toàn thanh tịnh, thì kinh vừa để ra trước mặt, tâm quang của quý vị vừa chiếu đến là liền thấu rõ. Trên đại kinh có nói “lục căn môn đầu phóng quang động địa” (trên cửa sáu căn phóng quang động địa), mắt tai mũi lưỡi thân đều phóng quang, thì bộ kinh điển ấy có ý nghĩa gì cũng đều được soi chiếu một cách rõ ràng, minh bạch, làm gì có đạo lý không hiểu cơ chứ! Ánh sáng tự tánh của chúng ta, vì sao lại không phóng ra được? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; điều này trong kinh “Hoa Nghiêm” đã nói, chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Cho nên người biết học Phật pháp, thì một môn thâm nhập. Tu cái gì? Chỉ là tu tâm thanh tịnh mà thôi. Tu tập, học quá nhiều, tu quá nhiều, thì cùng lắm tương lai quý vị ở trên thế giới này đạt được một học hàm Tiến sĩ Phật học, vô dụng! Một mảy may cũng không thông, đó là làm công tác nghiên cứu Phật học, chứ không phải là học Phật. Học Phật mới có thể liễu sanh tử, mới có thể thành Phật làm Tổ, người làm nghiên cứu Phật học thì không được.

Khi tôi mới học Phật, dường như vừa gặp Thầy Lý chưa được bao lâu, từ rất sớm Thầy đã nói với tôi, Thầy nhắc nhở tôi: Con chân thật phát tâm học Phật, thì đối với người xưa đừng học theo Tô Đông Pha, đối với người nay đừng học theo Lương Khải Siêu. Hai vị này đều là những nhân vật lớn, rất có tiếng tăm, rất tài ba trong giới Phật giáo, nhưng hai vị này đều là nghiên cứu Phật học, chứ không phải học Phật, cho nên không có thành tựu. Đây là lời cảnh cáo của Thầy Lý đối với tôi, chính là không được nghiên cứu Phật học, mà phải học Phật. Một kinh thông tất cả các kinh đều thông, quý vị có thể tin được không? Vì không tin, vì nghi ngờ, cho nên mới đi tìm hiểu rộng khắp rất nhiều kinh luận. Thực ra cổ nhân có tám gương tốt nhất để chúng ta nhìn vào, Lục Tổ Huệ Năng đại sư, ngài không biết chữ, chưa từng nghe kinh, chưa từng nghe pháp, ngài dựa vào đâu? Dựa vào tâm thanh tịnh. Cho nên khi đi bán củi, củi bán xong rồi, nhận tiền xong rồi, trên đường đi về nhà, đi ngang qua cửa sổ một quán trọ,

có một người ở bên trong đang tụng “Kinh Kim Cang”. Ngài vừa nghe, càng nghe càng thấy có ý vị, nghe ra được ý vị trong đó, liền đứng lại đó để nghe. Người tụng kinh còn chưa hiểu, mà ngài đã nghe hiểu rồi. Thế là ngài thỉnh giáo người đó: Ông đang tụng cái gì vậy? Tụng hay quá! Người đó liền nói cho ngài biết đó là “Kinh Kim Cang”, được truyền từ chỗ của Ngũ Tổ, ngài mới hay biết đến sự tồn tại của bộ kinh này. Ngài đem những tâm đắc và cảm nhận của chính mình khi nghe kinh, nói lại cho người tụng kinh nghe, người tụng kinh khâm phục đến năm vóc gieo sát đất, nói rằng loại người nhân tài như ông nên đi gặp Ngũ Tổ, nên đến bên đó để cầu pháp! Ngài liền khởi tâm niệm này. Khi đến Hoàng Mai, các vị đều đã đọc qua “Đàn Kinh”, Ngũ Tổ chưa nói với ngài được mấy câu, đã phái ngài xuống phòng giã gạo để làm công việc nặng nhọc. Mãi cho đến tháng thứ tám, Ngũ Tổ mới đưa ra một đề mục, bảo mọi người làm vài bài kệ mang đến cho ngài xem, ngài muốn truyền pháp. Ở đó tháng thứ tám, ngài và Ngũ Tổ suốt tám tháng trời chưa hề gặp mặt. Tuy không gặp mặt, nhưng đó là “tâm chiếu bất tuyên” (hai tâm tự hiểu với nhau không cần nói ra), Ngũ Tổ cũng biết có một con người như vậy, và ngài cũng hiểu được ý của Ngũ Tổ. Khi truyền pháp, lúc canh ba nửa đêm Ngũ Tổ giảng “Kinh Kim Cang” cho ngài, kỳ thực cũng chỉ là giảng đại ý mà thôi, thời gian đâu mà giảng giải cặn kẽ chi tiết? Giảng đến câu “Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” (Nên không có chỗ trụ mà sanh tâm ấy), thì không cần giảng nữa, ngài đã hoàn toàn thấu rõ, hoàn toàn thông đạt rồi.

Ngài chưa từng học qua “Kinh Pháp Hoa”, chưa từng nghe qua “Kinh Pháp Hoa”, nhưng ngài có thể giảng “Kinh Pháp Hoa” cho thiền sư Pháp Đạt nghe, Pháp Đạt tụng “Kinh Pháp Hoa” đã mười năm, tụng hơn ba ngàn biến. Bộ kinh đó mỗi ngày tụng một biến, hơn ba ngàn biến phải mất mười năm. Mười năm mà chưa thông, khi đến nơi đó, vì lúc lễ lạy bị Lục Tổ nhìn thấy, ngài lạy Lục Tổ nhưng đầu không sát đất. Chắc hẳn trong tâm nghĩ rằng Lục Tổ không biết chữ, chưa từng đọc sách, còn ta thọ trì mười năm “Kinh Pháp Hoa”, rất là tài ba, đáng để tự hào, nên lạy mà đầu không chạm đất. Cho nên khi ông đứng dậy, Lục Tổ liền hỏi ông: Ông chắc chắn có điểm đáng tự hào! Dùng lời hiện đại mà nói, là ông chắc chắn thấy mình rất đáng để tự mãn, có điểm để cống cao ngã mạn, ngài liền hỏi ông ấy. Ông ấy liền nói ra: Đã tụng qua “Kinh Pháp Hoa” ba ngàn biến. Lục Tổ liền hỏi ông về đại ý của kinh “Pháp Hoa”, ông trả lời không được, đến lúc này mới tâm phục. Thế là mới thỉnh Lục Tổ khai thị, đây thực sự là khai thị rồi, không phải khai thị giả. Lục Tổ nói với ông: “Ta chưa từng nghe

qua Kinh Pháp Hoa, ta không biết chữ, chưa từng nghe Kinh Pháp Hoa, ông tụng cho ta nghe đi”. Ông ấy tụng “Kinh Pháp Hoa” từ đầu, tụng đến phẩm thứ hai “phẩm Phương Tiện”, “Kinh Pháp Hoa” có hai mươi tám phẩm mà mới tụng đến phẩm thứ hai, Lục Tổ liền nói: “Đừng tụng nữa, bộ kinh này ta đều biết hết rồi”. Lục Tổ vừa giảng cho nghe, Pháp Đạt liền khai ngộ. Lúc này lạy lại lần nữa, thì đầu chạm đất rồi, khâm phục đến năm vóc gieo sát đất. “Kinh Pháp Hoa” chưa từng đọc, mà ngài hiểu! Không phải ngài không hiểu, chẳng những kinh hiểu, mà luận ngài cũng hiểu. Trong “Đàn Kinh” có giảng về Bát thức, giảng hay biết bao! Thật đúng là lời ít ý nhiều, lời nói ra tuy chỉ đơn giản vài câu, nhưng những pháp lý của Pháp Tướng Tông đều được ngài giảng tường tận. Không có thứ gì là không thông!

Cho nên người thông minh tu từ căn bản, căn bản chính là tâm thanh tịnh. Quý vị học một thứ, quý vị rất dễ đạt được tâm thanh tịnh, rất dễ thành tựu. Quý vị học quá nhiều, học quá tạp, thì chính là nói theo kiểu bây giờ là giữ thể diện bề ngoài cho đẹp, ta đây quảng học đa văn, thể diện rất đẹp, những kẻ theo đuổi danh văn lợi dưỡng thì đi con đường đó, như vậy là hợp với họ. Người chân chánh tu học, không màng danh văn lợi dưỡng, hỏi ta điều chi, ta đều không biết gì cả. Quý vị đi hỏi lão pháp sư Ấn Quang, ngài nói “Tôi chỉ biết niệm một câu A Di Đà Phật, tôi chẳng biết cái gì cả!” Người tu hành chân chánh, Phật Bồ Tát chân chánh, cái gì cũng không biết. Quý vị lại đi xem “Kinh Hoa Nghiêm” năm mươi ba lần tham học, năm mươi ba vị thiện tri thức, khi Thiện Tài Đồng Tử đến tham phỏng, họ chấp tay nói với Thiện Tài rằng: “Ta chỉ biết một môn này, những thứ khác ta thấy đều không biết”. Kỳ thực vị ấy cái gì cũng thông, không có thứ gì là không thông. Vị ấy nói cái gì cũng không biết, là khiêm hư! Tôn kính người khác, tự khiêm nhường mà tôn kính người. Đây là người tu hành, bốn địa phong quang (cảnh giới chân thật của tự tánh), chính là như vậy. Không may may khoe khoang, thật thà, quy củ, người này mới có thành tựu, người như vậy mới có thể độ thế. Hy vọng mọi người đều thật thà, mọi người đều quy củ, thì thiên hạ thái bình rồi, làm gì còn có động loạn? Ai nấy cũng đều cảm thấy mình rất tài giỏi, thế thì xã hội này nguy to, thiên hạ đại loạn. Việc tốt thì cần phải làm, nhưng đừng để người ta nói rằng “người đó là người tốt”, bởi mang danh người tốt thì sẽ rước lấy nhiều phiền phức. Đừng để người ta tán thán quý vị là người tốt, đừng để người ta tán thán quý vị rất tài giỏi, quý vị rất phi phạm, những thứ đó đều chẳng phải là việc tốt. Cứ quy củ làm một người thật thà, như vậy là tốt rồi! Bị người ta mắng chửi vài câu, là để tiêu nghiệp chướng; tuyệt đối

đừng mong được người ta tán thán. Được người ta tán thán thì phước báo đều tiêu mất, thọ hưởng hết mất rồi. Tán thán là phước, mà phước ấy nay đã hưởng cạn, cho nên chớ để người ta tán thán mình. Hy vọng người ta trách móc nhiều hơn, mắng chửi vài câu, điều này đối với bản thân nhất định có lợi ích.

Cho nên khai thị không hề dễ dàng, khai thị nhất định phải minh tâm kiến tánh. Bây giờ thói quen đều nói như vậy, nếu như có người thỉnh chúng tôi giảng khai thị, chúng tôi phải chấp tay cung kính, không dám nhận lời. Nhưng nếu quý vị cứ nhất quyết muốn làm khó, thì chúng tôi đành phải thừa vài lời dư thừa, khiến đại chúng phải bận lòng nghe đôi lời dông dài vậy! Cho nên sau khi khai thị, là nhất định phải ngộ nhập. Trải qua sự khai thị, “Kinh Kim Cang” chính là lời Phật khai thị đối với chúng ta, chúng ta thấu hiểu kinh nghĩa, y giáo phụng hành, “tín tâm bất nghịch” (niềm tin không trái nghịch) thì đó chính là thọ trì. Quả nhiên tín tâm bất nghịch, sự ngộ nhập tuy rằng không phải là đại ngộ, nhưng ít nhiều cũng sẽ ngộ nhập được vài phần, đây là đạo lý nhất định. Sự ngộ nhập này của quý vị ngày càng nhiều hơn, từng năm đều sẽ tăng trưởng, từng tháng đều sẽ tăng trưởng, cho nên cuộc sống của quý vị sẽ tràn đầy pháp hỷ, sự an vui này chính là từng bước, từng bước cảnh giới ngày một tốt hơn.